

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2020/HSST

Ngày: 30 - 10 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN – THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Trần Thanh Thế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Sô Huy.

2. Bà Lê Thị Tân An.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Ngọc Bảo Trân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 76/2020/HSST ngày 12 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

LÊ THANH T (Tên gọi khác: Bé H), sinh năm 1997.

Nơi sinh: Cần Thơ.

Nơi đăng ký hộ khẩu: Khu vực L2, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T1, sinh năm 1969 (sống) và bà Hà Thị L, sinh năm 1973 (sống); Anh chị em ruột: Có 01 người em, sinh năm 2009; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 lần: Ngày 10/5/2018, bị Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/4/2019.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an quận Ô Môn. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh **Nguyễn Tấn A**, sinh năm 1992. *(Vắng mặt)*

- Anh **Trịnh Gia L**, sinh năm 2000. (*Vắng mặt*)
 - Ông **Trịnh Hiền Đ**, sinh năm 1974. (*Vắng mặt*)
- Cùng địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.

* Người làm chứng:

- Ông **Bùi Văn H1**, sinh năm 1970. (*Vắng mặt*)
- Địa chỉ: Khu vực H, phường L, quận M, thành phố Cần Thơ.
- Bà **Nguyễn Thị Diệu H2**, sinh năm 1965. (*Vắng mặt*)
- Địa chỉ: Khu vực M, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua thông tin tố giác về tội phạm của quần chúng nhân dân có các đối tượng Lê Thanh T và Nguyễn Tấn A đang thuê phòng ở trọ tại nhà nghỉ Diệu Hiền thuộc khu vực Thới Hòa B, phường Long Hưng, quận Ô Môn có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy, nên vào khoảng 15 giờ ngày 06/8/2020, Công an quận Ô Môn kết hợp với Công an phường Long Hưng tiến hành khám xét người, chỗ ở của T và An tại phòng trọ số 16 nhà nghỉ Diệu Hiền - nơi T thuê, phát hiện trong phòng vệ sinh dưới máy nước nóng hiệu Panasonic cặp vách tường thu giữ 01 gói nilon nẹp miệng bên trong có chứa 03 gói nilon hàn kín bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng rắn không màu nghi là ma túy và một số vật chứng có liên quan nên tiến hành tạm giữ, niêm phong và mời các đối tượng về làm việc. Đồng thời phối hợp cùng Trạm y tế phường Long Hưng tiến hành xét nghiệm nước tiểu của người có nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy đối với T và An. Kết quả cả hai người đều dương tính với ma túy, chất Methamphetamine.

Căn cứ kết luận giám định số 311/KL-PC09 (Hóa) ngày 12/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Tinh thể không màu trong 03 gói nilon gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,8829 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra Lê Thanh T khai nhận: 01 gói nilon nẹp miệng bên trong chứa các hạt tinh thể dạng rắn mà Công an thu giữ là ma túy đá của T mua vào ngày 05/8/2020 của một người đàn ông tên N (không rõ họ tên và địa chỉ) ở cầu Bò Ót thuộc quận Thốt Nốt với số tiền 600.000 đồng. Sau khi mua ma túy về T thuê phòng số 18 nhà nghỉ Diệu Hiền và có rủ A đến cho sử dụng ma túy nhưng không có lấy tiền và không nhận lợi ích gì khác, đến 09 giờ sáng ngày 06/8/2020 T trả phòng. Đến 14 giờ cùng ngày, T và A tiếp tục đến phòng số 16 nhà nghỉ Diệu Hiền, sau đó A ra ngoài mua cơm, T ở lại phòng lấy 03 gói ma túy cất giấu ở dưới máy nước nóng hiệu Panasonic cặp vách tường trong nhà vệ sinh, chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng công an kiểm tra phát hiện.

Đối với Nguyễn Tấn A không biết việc tàng trữ ma túy của T; A cũng không có tiền để mua ma túy với T nên không đủ cơ sở xử lý đối với A. Hiện nay A không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì không rõ nhưng A có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên ngày 26/8/2020 Công an quận Ô Môn đã chuyển hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thới Hưng, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ để giải quyết theo quy định.

Đối với người đàn ông tên N bán ma túy Tâm khai không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không xác minh được, khi nào xác minh, làm việc được sẽ xử lý sau.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của Lê Thanh T gồm:

01 gói niêm phong số 331/KL-PC09 ngày 12/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ, có chữ ký của cán bộ niêm phong Nguyễn Đoàn Trường An và có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ;

01 bình nhựa ghi chữ Vĩnh Hảo có nắp màu trắng gắn thêm một đoạn ống thủy tinh, gắn thêm ống nhựa màu trắng đã qua sử dụng;

01 hộp quẹt gas bằng kim loại đã qua sử dụng;

01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh có IMEI1: 866967043036493, IMEI2: 866967043036485 cùng sim Mobifone số seri 8401180812468496WD đã qua sử dụng;

01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số IMEI1: 357754105975156, IMEI2: 357754107975154 cùng sim Mobifone có số seri 8401190392650953WD đã qua sử dụng;

01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu vàng gold số IMEI: 359248063325205 đã qua sử dụng;

01 giấy đăng ký mô tô xe máy số A0016853 mang tên Cao Anh Hùng;

01 xe mô tô biển kiểm soát 65F2-9656 nhãn hiệu DREAM, số loại C100 màu xanh dung tích xilanh: 97cm³ không bửng chắn gió, chắn bùn, số máy 0242659 đã qua sử dụng;

Tiền Việt Nam 20.090.000 đồng.

- Thu giữ của Nguyễn Tấn A gồm:

01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ, IMEI1: 866531046470990, IMEI2: 866531046470982 cùng sim Mobifone số thuê bao 0932834443 số seri 8401180792130265 đã qua sử dụng;

Tiền Việt Nam 934.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 74/CT-VKS-OM ngày 08 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn đã truy tố Lê Thanh T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn trình bày lời luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo Lê Thanh T theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Đồng thời phân tích những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng, cụ thể:

Đối với số ma túy mà bị cáo tàng trữ trái phép có khối lượng còn lại sau giám định là 0,8189 gam loại Methamphetamine (đã được niêm phong - gói niêm phong số 331/KL-PC09 ngày 12/8/2020) là vật cấm lưu thông nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 bình nhựa có nắp màu trắng gắn thêm một đoạn ống thủy tinh, gắn thêm ống nhựa màu trắng và 01 hộp quạt gas bằng kim loại dùng để sử dụng ma túy, do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen cùng sim Mobifone có số seri 8401190392650953WD bị cáo dùng để liên lạc với người bán ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh cùng sim Mobifone số seri 8401180812468496WD; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu vàng gold; 01 giấy đăng ký mô tô xe máy số A0016853 mang tên Cao Anh Hùng; 01 xe mô tô biển kiểm soát 65F2-9656 nhãn hiệu DREAM, số loại C100 màu xanh và số tiền 20.090.000 đồng không dùng vào việc phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ cùng sim Mobifone số thuê bao 0932834443 số seri 8401180792130265 và số tiền 934.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị trả lại cho Nguyễn Tấn A

- Bị cáo Lê Thanh T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết

định tổ tụng của Viện kiểm sát và hành vi tổ tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Lời khai nhận của bị cáo Lê Thanh T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các đương sự khác, phù hợp với biên bản khám xét, kết luận giám định và vật chứng thu giữ được. Từ đó, có đủ cơ sở chứng minh bị cáo là người nghiện ma túy. Vào ngày 05/8/2020, bị cáo đã mua ma túy của người đàn ông tên Nhân (không rõ họ tên, địa chỉ) để cùng sử dụng với Nguyễn Tấn A tại phòng số 18 nhà nghỉ Diệu Hiền. Đến ngày 06/8/2020, bị cáo và A tiếp tục thuê phòng số 16 nhà nghỉ Diệu Hiền, bị cáo cất giấu 03 gói ma túy ở dưới máy nước nóng hiệu Panasonic cặp vách tường trong nhà vệ sinh của phòng số 16 nhưng chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện và thu giữ.

Căn cứ Kết luận giám định số 311/KL-PC09 (Hóa) ngày 12/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Tinh thể không màu trong 03 gói nilon gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,8829 gam, loại Methamphetamine.

Với mức định lượng này, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

Ngoài hình phạt chính, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, tội phạm ma túy còn là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo đủ khả năng nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Lỗi phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, cần có mức án thật nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử có xem xét đến tình tiết này để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về xử lý vật chứng: Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên cần chấp nhận.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 65F2-9656 và 01 giấy đăng ký mô tô xe máy số A0016853 mang tên Cao Anh H có nguồn gốc do ông Trịnh Hiền Đ mua lại xe cũ ở cửa hàng xe trên địa bàn quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Sau đó ông Đ cho anh Trịnh Gia L (con ông Đ) sử dụng xe trên. Năm 2019, anh L bán xe mô tô biển kiểm soát 65F2-9656 cho bị cáo. Bị cáo không sử dụng xe vào việc phạm tội nên cần trả lại xe và giấy đăng ký xe trên cho bị cáo là phù hợp.

[6]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

* Tuyên bố: Bị cáo Lê Thanh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: Điểm c Khoản 1, Khoản 5 Điều 249; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Lê Thanh T (Bé H) 03 (Ba) năm tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày 06/8/2020.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Lê Thanh T số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói ma túy có khối lượng 0,8189 gam đã được niêm phong - gói niêm phong số 331/KL-PC09 ngày 12/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ, có chữ ký của cán bộ niêm phong Nguyễn Đoàn Trường An và có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bình nhựa ghi chữ Vĩnh Hảo có nắp màu trắng gắn thêm một đoạn ống thủy tinh, gắn thêm ống nhựa màu trắng đã qua sử dụng và 01 (một) hộp quẹt gas bằng kim loại đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số IMEI1: 357754105975156, IMEI2: 357754107975154 cùng sim Mobifone có số seri 8401190392650953WD đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Lê Thanh T 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh có IMEI1: 866967043036493, IMEI2: 866967043036485 cùng sim

Mobifone số seri 8401180812468496WD đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu vàng gold số IMEI: 359248063325205 đã qua sử dụng; 01 (một) giấy đăng ký mô tô xe máy số A0016853 mang tên Cao Anh Hùng; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 65F2-9656 nhãn hiệu DREAM, số loại C100 màu xanh dung tích xilanh: 97cm³ không bình chắn gió, chắn bùn, số máy 0242659 đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Lê Thanh T số tiền 20.090.000 đồng (*Hai mươi triệu, không trăm chín mươi nghìn đồng*). Sau khi khấu trừ số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) hình phạt bổ sung, bị cáo Lê Thanh T được nhận lại số tiền 15.090.000 đồng (*Mười lăm triệu, không trăm chín mươi nghìn đồng*).

- Trả lại cho anh Nguyễn Tấn A 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ, IMEI1: 866531046470990, IMEI2: 866531046470982 cùng sim Mobifone số thuê bao 0932834443 số seri 8401180792130265 đã qua sử dụng và số tiền 934.000 đồng (*Chín trăm ba mươi bốn nghìn đồng*).

(*Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn quản lý*)

*** Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Thanh T phải nộp số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.Cần Thơ;
- VKSND TP.Cần Thơ;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- VKSND Q.Ô Môn;
- Chi cục THADS Q.Ô Môn;
- Công an quận Ô Môn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

Bùi Trần Thanh Thế